

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: **84** /2017/HS-ST

Ngày: 31 - 10 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Quách Hồng Q - Sinh năm 1975 tại Thái Nguyên.

Hộ khẩu thường trú: 24/3C đường M, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Quách Đức R, sinh năm: 1938 và mẹ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1942 (đã chết); vợ là Cao Thị Thanh H, sinh năm: 1974 (đã ly hôn), có 02 con chung sinh năm 1999 và 2007; vợ là Trần Thị Đ, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 01 con chung sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2017 (có mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Cao Thị Thanh H, sinh năm: 1974; địa chỉ: 113/21 đường L, tổ 8, phường N, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

+ Bà Cao Thị Hương X, sinh năm: 1985; địa chỉ: tổ 5, phường C, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Hồng Q và chị Nguyễn Thị Thanh Đ quen biết nhau qua mạng xã hội zalo từ năm 2016. Quá trình liên lạc qua zalo và điện thoại giữa Q và chị Đ nảy sinh tình cảm. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 24/05/2017, Q và chị Đ gặp nhau tại khách sạn T thuộc phường P, thành phố Bà Rịa. Tại đây, chị Đ và Q quan hệ tình dục với nhau. Trước đó, Q đã bí mật dùng laptop hiệu Asus mang theo bật sẵn chế độ quay video quay lại cảnh quan hệ tình dục với chị Đ. Đến ngày 26/05/2017, do cần tiền tiêu xài nên Q đã nhắn tin yêu cầu chị Đ cho mượn 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Do chị Đ nói khó khăn, không có tiền nên Q cắt những hình ảnh quan hệ tình dục trong clip gửi qua tài khoản Zalo của chị Đ đe dọa nếu không chuyển tiền thì Q sẽ gửi clip cho chồng và gia đình biết. Vì lo sợ những hình ảnh trong clip trên ảnh hưởng đến cuộc sống và hạnh phúc gia đình của mình nên 27/05/2017 chị Đ nhờ bạn chuyển vào tài khoản của Q tại ngân hàng Quốc tế (VIB) số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Trong các ngày tiếp theo, từ ngày 28/05/2017 đến 31/05/2017, Q tiếp tục dùng hình ảnh được cắt ra từ clip trên và đoạn video gửi qua điện thoại của chị Đ tiếp tục uy hiếp tinh thần, buộc chị Đ phải đưa 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Chị Đ thỏa thuận sẽ đưa số tiền 20.000.000 đồng cho Q với điều kiện tự tay xóa video trên máy tính xách tay của Q. Ngày 01/6/2017, Q hẹn gặp chị Đ tại khách sạn thuộc thành phố V. Trước khi xuống thành phố V, Q copy video trên qua máy tính xách tay hiệu Dell rồi mang theo. Tới cùng ngày, hai người gặp nhau tại khách sạn, chị Đ đã tự tay xóa video trên trong máy tính xách tay Q mang theo và đưa cho Q 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nhưng Q không nhận. Sau đó, chị Đ đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc. Ngày 02/06/2017, Q bị lực lượng công an mời về trụ sở làm việc. Tại CQĐT Công an, Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Quá trình làm việc tại CQĐT, Q đã giao nộp: một điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, số Imei: 013066007856319; một USB 3G Viettel, màu đen, số Imei: 354810046902353; một sim số điện thoại di động Viettel 4G, màu xanh-trắng, số seri: 8984048008812384956 và một tính xách tay hiệu Dell Latitude, tất cả đồ vật trên đều đã qua sử dụng.

Ngày 02/06/2017, cơ quan CSĐT công an TP. Bà Rịa đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Q và thu giữ: một máy tính xách tay hiệu Asus kèm bộ sạc pin của máy, 01 bộ sạc pin của máy tính xách tay hiệu Dell.

Qua quá trình điều tra xác định: một điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, số Imei: 013066007856319 là tài sản cá nhân của Q; một máy tính xách tay hiệu Asus kèm bộ sạc pin của máy là Q mượn của vợ cũ Cao Thị Thanh H; một tính xách tay hiệu Dell Latitude, một USB 3G Viettel, màu đen, số Imei: 354810046902353; một sim số điện thoại di động Viettel 4G, màu xanh-trắng, số seri: 8984048008812384956, Q mượn của bạn gái Lê Thị Hương X.

Về vật chứng vụ án: Toàn bộ số tài sản, đồ vật thu giữ trong vụ án, Viện kiểm sát nhân dân TP. Bà Rịa đề nghị Cơ quan CSĐT Công an TP. Bà Rịa chuyển giao đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa lưu giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Hương X đã tự nguyện bồi thường cho chị Đ số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do Q gây ra. Sau khi nhận tiền, chị Đ không có yêu cầu gì khác. Chị X không yêu cầu Q bồi thường số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 77/QĐ-KSĐT ngày 28/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Quách Hồng Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm a, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Q từ 1 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, số Imei: 013066007856319 cho bị cáo; trả lại một USB 3G Viettel, màu đen, số Imei: 354810046902353 của bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội; trả lại một sim số điện thoại di động Viettel 4G, màu xanh-trắng, số seri: 8984048008812384956, một tính xách tay hiệu Dell Latitude kèm bộ sạc pin cho bà Lê Thị Hương X; trả lại một máy tính xách tay hiệu Asus kèm bộ sạc pin của máy cho bà Cao Thị Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 65, 72, 75 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quách Hồng Q đã thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là dùng các clip quan hệ tình dục giữa bị cáo và bị hại mục đích để uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể; lần thứ nhất vào ngày 26/5/2017, bị hại đã chuyển cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng; lần thứ hai từ các ngày 28/5/2017 đến 31/5/2017, bị cáo tiếp tục nhắn tin và dùng thủ đoạn trên buộc bị hại giao số tiền 20.000.000 đồng nhưng đến ngày 01/6/2017 khi bị hại giao tiền thì bị cáo không nhận. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] *Về nhân thân*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng*: Bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần bị hại buộc bị hại giao tiền vào các ngày 26/5/2017 và 01/6/2017. Đối với hành vi uy hiếp tinh thần buộc bị hại giao số tiền 20.000.000 đồng, khi bị hại giao tiền, bị cáo không nhận. Tuy bị cáo không nhận tiền là tự nguyện do nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn uy hiếp

tình thân buộc bị hại giao tài sản là tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ* : Bị cáo có hành vi uy hiếp tình thân buộc bị hại giao số tiền 20.000.000 đồng nhưng ngay sau đó đã nhận ra lỗi lầm mà không nhận tiền, làm giảm bớt hậu quả nguy hiểm cho xã hội mà ngay trước đó bị cáo mong muốn đạt được; tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; cha, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm a, b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị hại có đơn xin bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo , Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 135 Bộ luật hình sự.

[7] *Về xử lý vật chứng* : Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, số Imei: 013066007856319 do bị cáo dùng vào việc phạm tội; trả lại một USB 3G Viettel, màu đen, số Imei: 354810046902353; một sim số điện thoại di động Viettel 4G, màu xanh-trắng, số seri: 8984048008812384956, một tính xách tay hiệu Dell Latitude kèm bộ sạc pin cho bà Lê Thị Hương X; trả lại một máy tính xách tay hiệu Asus kèm bộ sạc pin của máy cho bà Cao Thị Thanh H.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 135; điểm a, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 ; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Quách Hồng Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản ”, xử phạt Quách Hồng Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017.

- Xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự ; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, số Imei: 013066007856319; trả lại cho bà Lê Thị Hương X 01 USB 3G Viettel, màu đen, số Imei: 354810046902353; một sim số điện thoại di động Viettel 4G, màu xanh-trắng, số seri: 8984048008812384956, một tính xách tay hiệu Dell Latitude kèm bộ sạc pin; trả lại cho bà Cao Thị Thanh H một máy tính xách tay hiệu Asus kèm bộ sạc pin của máy.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày số 59/BB.THA ngày 28/9/2017 cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa).

- Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Bà Rịa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bà Rịa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bà Rịa;
- Bị cáo; bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung